

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG
TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2025/HS-ST
Ngày 27-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngát

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Văn Thị Ngọc Hà

2. Ông Đặng Song Hoàn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu H – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2025/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Quang T, sinh năm 1991 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; **nơi cư trú trước khi bị bắt:** số E đường T, phường E, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; **giới tính:** Nam; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Lê Quang L và bà Lê Thị T1; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; **vợ con:** chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Lê Quang T bị bắt ngày 26/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố V (có mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 10 phút, ngày 26 tháng 10 năm 2024, tại trước địa chỉ số F đường C, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an phường T, thành V phát hiện, bắt quả tang Lê Quang T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine), đồng thời thu giữ vật chứng của vụ án. Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Công an phường T đã chuyển hồ sơ, đối tượng cùng vật chứng đã thu giữ đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, bản thân T khai nhận sử dụng ma túy đá từ năm 2013. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 26/10/2024, sau khi làm việc tại Đồng Nai và đang trên đường đi về thành phố V, Trung liên hệ qua Z cho một người tên H1 (không rõ nhân thân lai lịch) đề nhờ mua ma túy đá sử dụng, H1 nói không có ma túy, H1 yêu cầu T cung cấp số điện thoại của T. Sau khi T đọc số điện thoại xong thì H1 cúp máy. Một lát sau có một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) sử dụng số điện thoại 0922529164, liên hệ cho T nói có ma túy để bán, T đồng ý mua một gói ma túy đá với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Khoảng 18 giờ 05 phút cùng ngày, người đàn ông liên hệ lại cho T và chỉ dẫn T đi đến cuối một con hẻm trên đường N, phường T, thành phố V. Khi đến nơi, người này nói ma túy được giấu trong một vỏ bao thuốc lá SAIGON để dưới gốc cây bên đường và yêu cầu T để tiền tại đó. T lấy gói thuốc lá lên đem giấu vào túi quần phía trước, bên phải và đi về. Đi được một đoạn thì người đàn ông liên hệ lại hỏi để trả tiền, T nói có gì lát anh cung cấp số tài khoản T sẽ chuyển trả tiền. Đến khoảng 18 giờ 10 phút, ngày 26/10/2024, khi T đi đến trước địa chỉ số F đường C, phường T, thành phố V thì bị Công an phường T, thành phố V phát hiện, bắt quả tang T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời thu giữ vật chứng như trên.

Theo Kết luận giám định số: 533/KL-KTHS-MT ngày 31/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu - trong suốt (kí hiệu mẫu A) gửi giám định có khối lượng 0,2532 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan chức năng thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

- 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt. Sau giám định có khối lượng 0,2532 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định, Phòng K hoàn lại 01 phong bì niêm phong số 533 ngày 01/11/2024.
- 01 (một) vỏ bao thuốc lá “SAIGON” (dùng để đựng gói nylon chứa ma túy nói trên);
- 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Vivo Y36 màu xám, số IMEI 1: 864983062160512, đã qua sử dụng;
- 01 xe máy hiệu Jupiter FI màu đen, biển số: 72C1 – 34538; số khung: RLCJ1PB30DY013745; số máy: 1PB3-013668 đã cũ. Qua xác minh xác định: chủ sở hữu là Lê Quang T địa chỉ tại: số E đường T, Phường E, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 13 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Lê Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng tên H1 và người đàn ông sử dụng số điện thoại 0922529164 là người bán ma túy cho T không rõ nhân thân, lai lịch, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V tiếp tục điều tra, xác minh xử lý theo quy định pháp luật sau.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Lê Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 12 (mười hai) đến 15 (mười năm) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Do ma túy đã được sử dụng hết trong quá trình giám định nên đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 533 ngày 01/11/2024 Phòng K Công an tỉnh B.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá “SAIGON” (dùng để đựng gói nylon chứa ma túy nói trên) không có giá trị đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Vivo Y36 màu xám, số IMEI 1: 864983062160512, đã qua sử dụng, Bị cáo khai dùng điện thoại này để liên hệ mua ma túy sử dụng nên đây là phương tiện hỗ trợ cho bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, là vật chứng nên tịch thu sung công quỹ Nhà Nước.

- 01 xe máy hiệu Jupiter FI màu đen, biển số: 72C1-34538; số khung: RLCJ1PB30DY013745; số máy: 1PB3-013668 đã cũ. Qua xác minh xác định: chủ sở hữu là Lê Quang T. Xe máy không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị trả cho bị cáo.

* Bị cáo Lê Quang T đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa những lỗi lầm, sớm trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 18 giờ 10 phút, ngày 26 tháng 10 năm 2024, tại trước địa chỉ số F đường C, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an phường T, thành phố V phát hiện, bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép 0,2532 gam là ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi bị cáo Lê Quang T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm; bị cáo có nhận thức, có sức khỏe, nhưng bản thân lệ thuộc vào chất gây nghiện, từ đó tàng trữ ma túy để sử dụng. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, gây bất an cho cộng đồng. Vì vậy, cần phải xử lý và tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo nhận thức được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Do ma túy đã được sử dụng hết trong quá trình giám định nên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 533 ngày 01/11/2024 Phòng K Công an tỉnh B.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá “SAIGON” (dùng để đựng gói nylon chứa ma túy nói trên) không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Vivo Y36 màu xám, số IMEI 1: 864983062160512, đã qua sử dụng, Bị cáo xác nhận dùng điện thoại này để liên hệ mua ma túy để sử dụng nên tịch thu sung công quỹ Nhà Nước.

- 01 xe máy hiệu Jupiter FI màu đen, biển số: 72C1 – 34538; số khung: RLCJ1PB30DY013745; số máy: 1PB3-013668 đã cũ. Qua xác minh, xác định chủ sở hữu là Lê Quang T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với đối tượng tên H1 và người đàn ông sử dụng số điện thoại 0922529164 là người bán ma túy cho T không rõ nhân thân, lai lịch, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, đủ căn cứ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang T **13 (Mười ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 10 năm 2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì số 533 ngày 01/11/2024 Phòng K Công an tỉnh B.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vỏ bao thuốc lá “SAIGON” (dùng để đựng gói nylon chứa ma túy nói trên);

- Tịch thu sung **Ngân sách** nhà nước 01 (một) **chiếc** điện thoại di động **hiệu** Vivo Y36 màu xám, số IMEI 1: 864983062160512 (đã qua sử dụng).

- 01 xe máy hiệu Jupiter FI màu đen, biển số: 72C1-34538; số khung: RLCJ1PB30DY013745; số máy: 1PB3-013668 đã cũ. Qua xác minh, xác định chủ sở hữu là Lê Quang T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị báo.

Các vật chứng hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Biên bản giao nhận vật chứng số 85/BB-CCTHADS ngày 18-02-2025.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06,PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Ngát